

Bản tin Phân tích kỹ thuật

24/09/2026

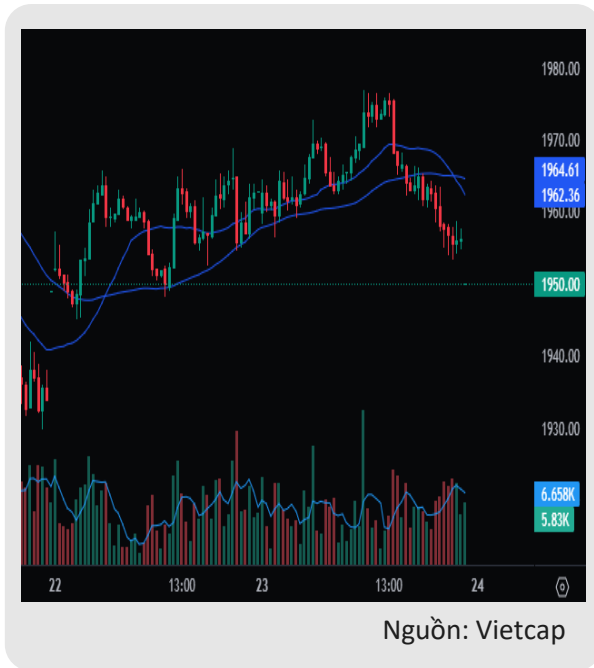
Vietcap 



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HĐTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111GA000 đóng cửa với tín hiệu giảm và có xu hướng kiểm định lại vùng giá thấp gần nhất tại 1.930 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán quanh 1.950 điểm, mục tiêu tại 1.930 điểm và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.960 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.950 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.930 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.960 điểm

Quan điểm kỹ thuật

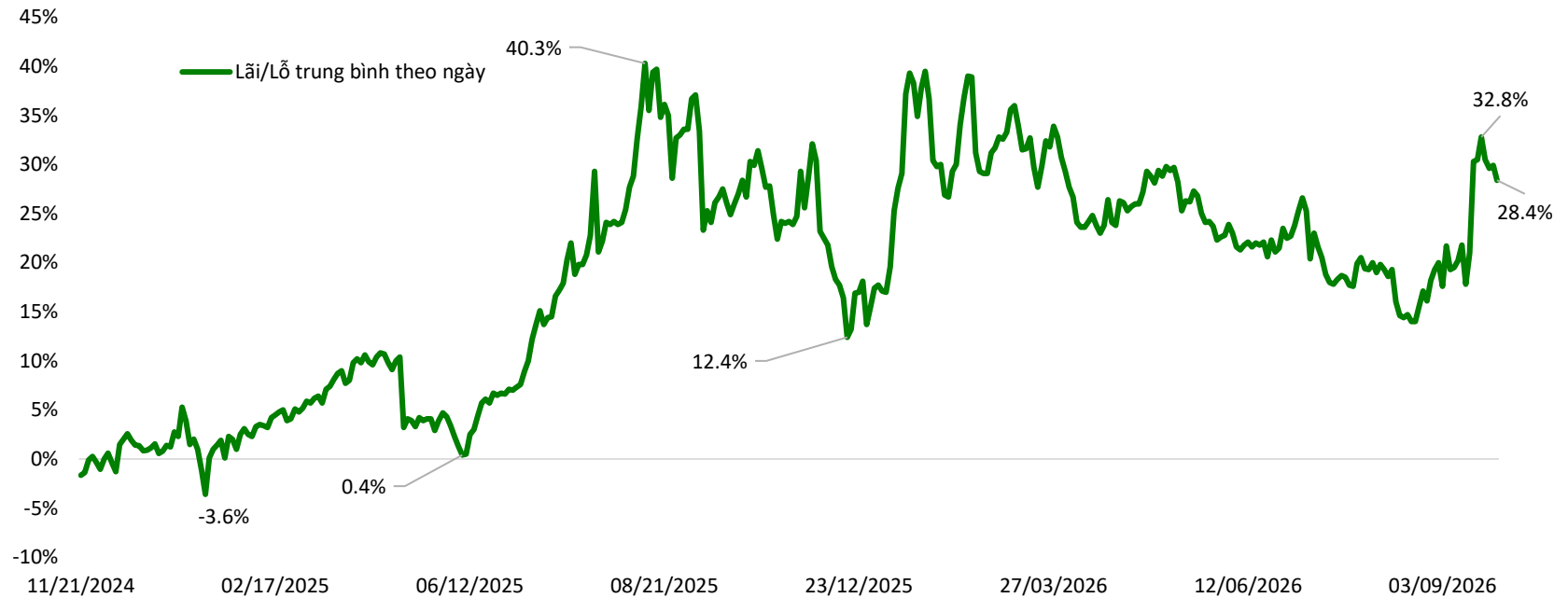


- VN-Index nới rộng đà giảm về cuối phiên trên nền thanh khoản tăng so với phiên 22/09, cho thấy áp lực bán có dấu hiệu gia tăng trở lại, nổi bật tại nhóm Bất động sản và Chứng khoán. Ở chiều ngược lại, lực mua chủ động cải thiện tại nhóm Bán lẻ và Bảo hiểm. Các nhóm ngành còn lại ghi nhận lực cầu tương đối rải rác và chưa đủ lan tỏa để hình thành xu hướng rõ ràng.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index điều chỉnh từ quanh tham chiếu cho thấy nhịp tăng phiên 22/09 chưa thực sự ổn định do thiếu động lực mua giá cao. Với trạng thái hiện tại, chỉ số có khả năng tiếp tục thoái lui về vùng hỗ trợ 1.775–1.795 điểm trong phiên 24/09.
- Đánh giá rủi ro trong hai phiên còn lại của tuần, cán cân cung cầu trên các nhóm ngành nhìn chung vẫn tương đối cân bằng, chưa ghi nhận sự áp đảo rõ rệt từ bên bán hay sự cải thiện đủ mạnh từ bên mua. Do đó, chúng tôi cho rằng VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục giằng co trong biên độ 1.775–1.810 điểm. Hiện tại, tín hiệu chưa đủ để xác nhận kịch bản điều chỉnh sâu dưới vùng 1.775 điểm trong tuần này.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GAS	24/08/2026	23/09/2026	Chốt lãi	85,000	82,000	3.7%	78,500	98,000	85,000	
SSI	24/08/2026		Đang mở	20,850	21,100	-1.2%	19,300	23,000		
STB	27/08/2026		Đang mở	76,900	74,000	3.9%	73,000	82,000	74,000	
VPB	27/08/2026		Đang mở	27,800	26,700	4.1%	25,900	28,500	26,700	
VCB	08/09/2026	23/09/2026	Chốt lãi	58,800	57,900	1.6%	57,000	60,900	58,800	
ACB	08/09/2026	23/09/2026	Dừng lỗ	21,800	22,200	-1.8%	21,800	23,750		
VIC	15/09/2026		Đang mở	236,000	241,000	-2.1%	227,000	269,000		
DGW	15/09/2026		Đang mở	46,550	45,400	2.5%	42,800	56,000		
PVS	18/09/2026		Đang mở	33,200	33,000	0.6%	30,800	39,500		
MBB	18/09/2026		Đang mở	20,000	20,400	-2.0%	20,100	21,800	19,600	
MCH	18/09/2026		Đang mở	141,700	144,000	-1.6%	140,000	156,000		
MSN	18/09/2026		Đang mở	69,800	68,200	2.3%	65,800	73,000	68,500	

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	236,000	-3.20%	-2.16%	1,831,876	-13.407	2,752	10.7	85.8	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VHM	68,200	-1.73%	-3.94%	560,251	-2.216	9,730	2.1	7.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	33,150	2.63%	2.16%	234,909	1.414	3,829	1.3	8.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
VCB	58,500	-0.68%	-1.35%	488,807	-0.759	4,984	2.0	11.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
LPB	47,300	2.16%	1.61%	141,298	0.698	3,780	3.3	12.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GEE	70,900	6.62%	13.62%	45,411	0.687	5,569	5.6	12.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
GAS	84,800	-1.40%	-2.39%	204,618	-0.653	5,269	3.0	16.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	14,150	4.81%	10.12%	52,978	0.584	1,573	1.2	9.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HDB	28,000	1.63%	3.32%	140,148	0.524	3,897	1.6	7.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	141,700	-1.19%	-2.28%	185,259	-0.502	5,424	9.9	26.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	30,700	-0.81%	-0.49%	238,445	-0.441	5,172	1.2	5.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
FRT	140,100	6.95%	9.45%	25,052	0.398	6,359	5.2	22.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	27,800	-0.71%	0.72%	220,563	-0.360	3,758	1.2	7.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	60,500	-1.14%	1.51%	126,442	-0.331	5,246	4.0	11.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
TPB	14,750	3.51%	5.36%	40,917	0.328	2,732	0.9	5.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

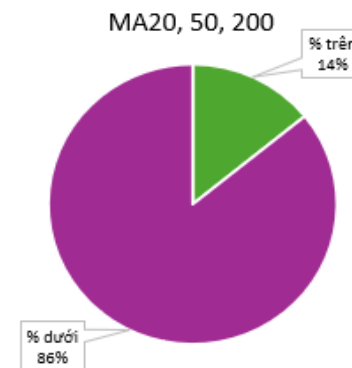
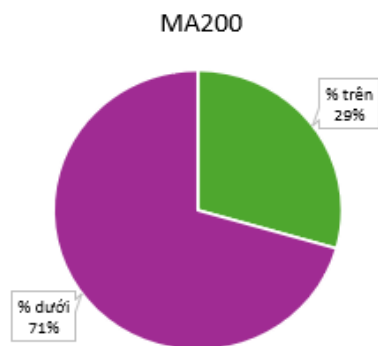
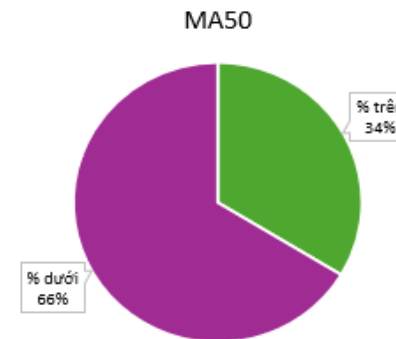
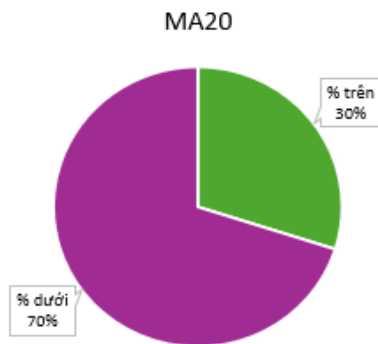
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NVB	14,100	1.44%	21.55%	41,237	0.298	137	2.9	102.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PGS	76,900	-6.79%	-0.26%	3,845	-0.131	2,718	3.8	28.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	63,800	-1.54%	-1.24%	16,439	-0.128	5,142	1.8	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
THD	124,500	-0.40%	-3.49%	47,932	-0.096	395	9.5	314.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KSF	78,500	0.26%	0.13%	70,633	0.091	16,970	3.3	4.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNP	20,000	-4.31%	0.00%	2,819	-0.061	1,558	1.2	12.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	112,000	-0.36%	9.16%	33,600	-0.060	11,734	5.1	9.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
BAB	10,700	-0.93%	0.00%	12,332	-0.057	1,044	0.9	10.2	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIT	25,200	-5.62%	-6.32%	2,011	-0.057	1,546	2.3	16.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	16,600	-0.60%	1.22%	16,615	-0.050	1,828	1.4	9.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MVN	58,000	-2.85%	-4.45%	70,569	-0.049	2,341	4.6	25.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	80,600	0.62%	-0.64%	244,546	0.037	4,047	6.5	19.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	39,300	-0.76%	-0.25%	141,197	-0.026	3,104	1.9	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCR	51,000	-7.44%	5.81%	11,371	-0.021	-648	7.9	-83.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
F88	57,000	-2.73%	-6.25%	13,301	-0.009	4,365	4.4	13.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	53,500	-0.56%	13.59%	58,842	-0.008	2,208	4.1	24.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	44,000	-2.22%	3.04%	14,321	-0.008	3,740	2.3	11.7	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HLB	584,800	-15.00%	-15.00%	1,807	-0.007	50,319	2.7	11.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ND2	34,600	14.95%	1.76%	1,730	0.006	3,948	2.2	8.8	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
VGR	129,900	2.28%	5.18%	10,608	0.006	6,227	9.3	20.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MSB	14,150	4.8%	406.3	88.7	9,000	13,624	1.2	9.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PET	44,400	7.0%	86.0	18.4	19,977	41,500	2.8	21.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	38,800	4.6%	29.6	14.9	27,516	37,100	1.6	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCG	14,250	-0.7%	21.5	31.9	14,300	25,100	0.9	2.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	28,250	-2.4%	5.7	3.2	28,950	44,437	0.8	4.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DDV	16,600	-0.6%	6.0	5.7	16,700	33,915	1.1	4.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FRT	140,100	6.9%	224.9	72.4	105,000	167,146	5.2	22.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
YEG	7,490	7.0%	9.4	3.4	6,880	14,019	0.7	39.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			23/09/2026	22/09/2026	21/09/2026	18/09/2026	17/09/2026	16/09/2026	15/09/2026	14/09/2026
VNINDEX	MA200	Trên	26%	27%	25%	25%	25%	25%	26%	25%
		Dưới	74%	73%	75%	75%	75%	75%	74%	75%
	MA50	Trên	38%	37%	36%	38%	34%	33%	32%	29%
		Dưới	62%	63%	64%	62%	66%	67%	68%	71%
	MA20	Trên	32%	32%	29%	34%	30%	28%	28%	24%
		Dưới	68%	68%	71%	66%	70%	72%	72%	76%
VN30	MA200	Trên	43%	47%	37%	37%	43%	37%	37%	37%
		Dưới	57%	53%	63%	63%	57%	63%	63%	63%
	MA50	Trên	73%	70%	63%	63%	77%	60%	57%	47%
		Dưới	27%	30%	37%	37%	23%	40%	43%	53%
	MA20	Trên	43%	47%	45%	50%	73%	47%	50%	33%
		Dưới	57%	53%	55%	50%	27%	53%	50%	67%
HNX	MA200	Trên	29%	29%	29%	29%	26%	27%	27%	28%
		Dưới	71%	71%	71%	71%	74%	73%	73%	72%
	MA50	Trên	35%	37%	36%	37%	35%	33%	31%	28%
		Dưới	65%	63%	64%	63%	65%	67%	69%	72%
	MA20	Trên	29%	29%	29%	29%	26%	27%	27%	28%
		Dưới	71%	71%	71%	71%	74%	73%	73%	72%
UPCOM	MA200	Trên	27%	29%	28%	28%	27%	26%	26%	25%
		Dưới	73%	71%	72%	72%	73%	74%	74%	75%
	MA50	Trên	32%	33%	32%	33%	31%	31%	32%	31%
		Dưới	68%	67%	68%	67%	69%	69%	68%	69%
	MA20	Trên	31%	32%	32%	31%	31%	30%	30%	30%
		Dưới	69%	68%	68%	69%	69%	70%	70%	70%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	15	Tháng 9															Tháng 8				
		23 ↓	22	21	18	17	16	15	14	11	10	09	08	07	04	03	28	27	26	25	24
✓ 1	Dầu khí	73	73	78	76	79	82	80	68	57	58	58	56	52	63	61	57	58	59	58	59
2	Bán lẻ	71	62	57	61	57	55	55	55	60	66	61	61	61	63	68	81	82	81	80	81
3	Hàng & Dịch vụ Côn...	60	57	50	54	53	52	50	48	50	52	51	52	55	61	61	66	66	65	65	65
! 4	Hóa chất	59	56	56	57	59	59	57	52	55	60	62	60	59	59	60	57	58	59	56	56
5	Ngân hàng	55	50	51	50	54	52	49	44	44	50	49	50	51	54	52	60	56	54	54	56
6	Điện, nước & xăng d...	54	44	43	46	40	36	35	34	33	34	38	34	38	39	47	52	52	55	56	58
7	Tài nguyên Cơ bản	49	49	48	49	49	47	49	48	50	51	54	54	53	56	59	66	67	68	68	68
8	Du lịch và Giải trí	46	47	46	45	44	38	35	33	35	35	36	39	35	30	31	44	45	44	40	43
9	Thực phẩm và đồ uống...	43	43	43	45	44	44	44	44	45	48	49	50	53	53	53	57	58	58	58	57
10	Công nghệ Thông tin	40	39	-	-	-	42	39	38	37	41	36	35	35	34	34	45	44	45	43	42
11	Hàng cá nhân & Gia ...	37	34	34	38	35	33	36	34	37	40	46	49	51	54	48	53	53	54	53	49
12	Ô tô và phụ tùng	36	31	37	44	42	42	46	45	47	53	54	54	53	54	52	55	54	55	57	55
13	Xây dựng và Vật liệu	35	32	27	31	30	30	30	27	32	36	37	37	40	40	43	50	51	51	50	51
14	Bất động sản	31	34	32	37	36	34	35	36	37	44	45	47	52	52	53	56	57	55	52	50
15	Dịch vụ tài chính	30	29	28	36	32	27	30	28	30	41	41	44	46	50	51	60	58	57	56	53

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	31,300	-0.2%	2.3%	156,728	2.1	7.9	3,974	326.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	28,000	1.6%	3.3%	140,148	1.6	7.2	3,897	580.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	135,000	-0.7%	8.5%	103,828	3.9	47.7	2,830	135.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DMX	77,000	0.3%	2.7%	97,615	5.5	15.0	5,136	33.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	53,500	-0.6%	13.6%	58,842	4.1	24.1	2,208	84.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	14,150	4.8%	10.1%	52,978	1.2	9.0	1,573	406.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NVB	14,100	1.4%	21.6%	41,237	2.9	102.8	137	24.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	77,800	0.5%	1.6%	33,679	2.5	12.9	6,025	67.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	112,000	-0.4%	9.2%	33,600	5.1	9.6	11,734	10.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
VGC	42,000	2.4%	5.8%	18,831	2.2	13.2	3,174	34.4	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
NTP	53,500	0.0%	2.3%	10,981	2.5	9.2	5,810	11.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGW	46,550	3.2%	4.1%	10,397	2.8	12.3	3,783	154.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	12,750	1.6%	5.4%	9,550	1.0	4.6	2,750	9.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	44,400	7.0%	15.6%	6,871	2.8	21.7	2,047	86.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLG	54,700	2.2%	3.2%	5,280	2.1	11.5	4,776	17.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	38,800	4.6%	7.8%	4,122	1.6	7.5	5,172	29.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVS	15,600	0.0%	8.7%	3,816	1.3	18.2	859	5.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	44,950	-2.1%	7.9%	3,283	2.2	-1,455.3	-31	26.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAA	7,510	-1.8%	2.9%	2,957	0.5	5.4	1,390	20.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAS	9,300	2.2%	2.2%	2,136	0.8	17.0	548	9.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
F88	57,000	-2.7%	-6.3%	13,301	4.4	13.2	4,365	5.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	14,250	-0.7%	-0.7%	9,949	0.9	2.4	5,869	21.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TOS	80,600	-2.5%	-5.4%	6,102	2.6	5.9	13,842	5.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHV	9,300	-0.3%	-0.5%	5,343	0.5	8.0	1,164	17.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NKG	9,910	0.0%	-0.7%	4,879	0.6	29.3	338	13.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	28,250	-2.4%	-4.1%	2,836	0.8	4.8	5,852	5.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DDV	16,600	-0.6%	-2.4%	2,427	1.1	4.0	4,141	6.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	15,950	0.0%	-1.5%	1,876	0.8	8.5	1,872	17.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	26,000	0.0%	0.0%	24,486	1.0	21.4	1,218	25.5	Tiêu cực	-8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	21,050	-0.5%	0.5%	177,724	1.3	7.7	2,750	227.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	39,300	-0.8%	-0.3%	141,197	1.9	12.7	3,104	7.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	30,600	-1.3%	-3.7%	101,878	2.2	16.5	1,858	69.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	78,500	0.3%	0.1%	70,633	3.3	4.6	16,970	11.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	44,200	-1.0%	0.2%	56,689	2.9	11.9	3,723	10.8	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	12,950	-0.8%	2.4%	33,318	1.0	6.0	2,153	230.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,300	-2.0%	0.4%	29,545	0.6	6.7	1,849	98.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VND	14,750	-0.7%	1.7%	22,454	1.1	8.3	1,773	130.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	35,300	-1.4%	-3.9%	18,064	1.3	7.4	4,780	145.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	16,600	-0.6%	1.2%	16,615	1.4	9.1	1,828	27.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	35,450	-1.0%	1.3%	13,463	0.9	6.3	5,603	15.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	7,680	-2.78%	-0.13%	16,000	102.5%	(354)	0.7	-21.7	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	15,850	-0.94%	3.59%	31,700	98.1%	1,567	1.0	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	73,200	0.55%	2.38%	140,000	92.3%	6,662	3.0	11.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	11,750	-0.42%	3.98%	21,400	81.4%	2,909	0.9	4.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DPG	27,900	2.57%	2.57%	48,900	79.8%	3,530	1.1	7.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	28,250	-2.42%	-4.07%	52,000	79.6%	5,852	0.8	4.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	16,200	0.93%	0.93%	28,700	78.8%	2,298	0.9	7.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DMX	77,000	0.26%	2.67%	130,600	70.1%	5,136	5.5	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
F88	57,000	-2.73%	-6.25%	98,000	67.2%	4,365	4.4	13.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	14,000	1.08%	3.32%	23,100	66.8%	1,976	0.7	7.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PLC	19,000	-1.04%	-4.52%	31,900	66.1%	1,850	1.1	10.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	24,350	-0.20%	6.10%	40,500	66.0%	1,049	1.6	23.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	42,000	2.44%	5.79%	66,800	62.9%	3,174	2.2	13.2	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
CTG	30,700	-0.81%	-0.49%	48,800	57.7%	5,172	1.2	5.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
NLG	23,200	-2.52%	-2.11%	36,800	54.6%	1,407	0.9	16.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	33,600	0.00%	8.39%	51,200	52.4%	5,201	2.1	6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVL	12,300	-1.99%	0.41%	18,600	48.2%	1,849	0.6	6.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	33,200	0.00%	-3.21%	49,000	47.6%	3,432	1.3	9.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	20,000	-0.50%	-1.48%	29,600	47.3%	3,213	1.4	6.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
ACG	30,050	-3.69%	-5.50%	45,800	46.8%	3,483	1.0	8.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn